

1. Hình thức : Lý thuyết

- Thi theo thời khóa biểu của lớp
- Cấu trúc đề thi : 100% Trắc nghiệm khách quan

2. Thời gian : 45 phút

3. Nội dung :

- Bài 5: Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.
- Bài 6: Một số hiểu biết về an ninh mạng.
- Bài 7: Thường thức phòng tránh bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ.

BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1: Công an nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Dân tộc Việt Nam
- B. Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Giai cấp Việt Nam
- D. Nhà nước Việt Nam

Câu 2: Công an nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự quản lý trực tiếp của?

- A. Chủ tịch nước
- B. Chính phủ
- C. Bộ trưởng Bộ Công an
- D. Bộ Quốc phòng

Câu 3: Một nguyên tắc tổ chức hoạt động của Công an nhân dân Việt Nam là gì?

- A. Được tổ chức tập trung, thống nhất theo cấp hành chính từ trung ương đến cơ sở
- B. Được tổ chức theo các binh chủng, quân chủng
- C. Được tổ chức theo vùng lãnh thổ
- D. Tổ chức cấp trung ương

Câu 4: Một nguyên tắc hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp
- B. Bảo đảm quyền và lợi ích của Nhà nước
- C. Bảo đảm quyền của cá nhân
- D. Bảo đảm công bằng, dân chủ trong xã hội

Câu 5: Một nguyên tắc hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- A. Chống kẻ thù xâm lược lãnh thổ quốc gia
- B. Bảo vệ biên giới lãnh thổ quốc gia
- C. Là nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
- D. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động xâm phạm ANQG

Câu 6: Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia gồm?

- A. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh vệ công an nhân dân
- B. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị bảo vệ an ninh quân đội

- C. Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển là cơ quan bảo vệ an ninh biên giới đất liền và trên biển
D. Cả A, B, C

Câu 7: Một trong những thiết bị dễ dàng nhập vào mạng xã hội thường dùng nhất ?

- A. Tivi
B. Máy tính để bàn
C. Điện thoại thông minh
D. Điện thoại để bàn

Câu 8: Luật An ninh mạng có hiệu lực từ ngày nào?

- A. 01/01/2019
B. 01/07/2018
C. 31/12/2018
D. 01/07/2019

Câu 9: Luật An ninh mạng có cấm người truy cập các trang mạng xã hội của nước ngoài hay không?

- A. Có
B. Không
C. Chưa rõ
D. Quy định riêng

Câu 10: Điều 8 Luật An ninh mạng quy định mấy nhóm hành vi bị nghiêm cấm?

- A. 3 nhóm
B. 4 nhóm
C. 5 nhóm
D. 6 nhóm

Câu 11: Theo khoản 11, điều 2 Luật An ninh mạng thì tài khoản số là thông tin dùng để?

- A. Chứng thực, xác thực, bảo đảm phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên mạng
B. Chứng thực, xác thực, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên mạng
C. Phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên mạng
D. Xác thực để sử dụng các thông tin và dịch vụ trên mạng

Câu 12: Tác hại nào không phải do bom, mìn gây ra?

- A. Gây lũ lụt, sạt lở đất, đá
B. Sát thương người, súc vật
C. Phá hoại làng mạc, thành phố
D. Ngăn chặn giao thông, phá hoại phương tiện

Câu 13: Ý nào không phải là biện pháp phòng, tránh tác hại của bom, mìn?

- A. Tổ chức trinh sát, phát hiện địch
B. Ngụy trang, nghi binh
C. Lợi dụng gốc cây, mô đất
D. Tập trung ở trường học

Câu 14: Tác hại nào không phải do vũ khí hóa học gây ra?

- A. Phá hủy môi trường sinh thái
B. Phá hủy công trình
C. Gây nhiễm độc địa hình
D. Gây hoang mang, khủng bố tinh thần

Câu 15: Vũ khí hóa học gây tác hại cho người qua con đường nào dưới đây?

- A. Ăn, uống
B. Tiếp xúc với người bệnh
C. Hít thở không khí nhiễm độc
D. Cả A, B, C

Câu 16: Tác hại nào không phải do vũ khí sinh học gây ra?

- A. Gây bệnh truyền nhiễm cho người, vật
B. Ô nhiễm môi trường sinh thái
C. Phá hủy vũ khí, trang bị
D. Gây ra nạn đói

Câu 17: Bệnh nào do vũ khí sinh học gây ra?

- A. Bệnh thương hàn
B. Bệnh sốt xuất huyết
C. Bệnh xương khớp
D. Bệnh Covid 19

Câu 18: Bệnh nào do vũ khí sinh học gây ra ?

- A. Bệnh xương khớp
B. Bệnh Covid 19
C. Bệnh đậu mùa
D. Bệnh sốt xuất huyết

Câu 19: Bệnh nào do vũ khí sinh học gây ra?

- A. Bệnh sốt xuất huyết
- B. Bệnh viêm não Nhật Bản
- C. Bệnh Covid 19
- D. Bệnh xương khớp

Câu 20: Đặc điểm nào là của vũ khí công nghệ cao?

- A. Tầm bắn vài km
- B. Có độ chính xác cao, uy lực lớn
- C. Ban đêm không hoạt động được
- D. Hoạt động hạn chế do thời tiết mưa gió

Câu 21: Đặc điểm nào là của vũ khí công nghệ cao?

- A. Ban đêm không hoạt động được
- B. Tầm bắn vài km
- C. Hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết
- D. Hoạt động hạn chế do thời tiết mưa gió

Câu 22: Đặc điểm nào là của vũ khí công nghệ cao?

- A. Hoạt động hạn chế do thời tiết mưa gió
- B. Ban đêm không hoạt động được
- C. Tầm bắn vài km
- D. Nhận biết tọa độ mục tiêu

Câu 23: Vũ khí công nghệ cao là?

- A. Bom thông thường
- B. Súng đại bác
- C. Máy bay trực thăng
- D. Tên lửa hành trình

Câu 24: Ở vùng nào của Việt Nam thường xảy ra lũ quét?

- A. Sông, suối miền núi có địa hình bị chia cắt mạnh
- B. Vùng hạ lưu các con sông lớn, địa hình thấp
- C. Chỉ có ở những con sông lớn của nước ta
- D. Địa hình trũng, ít có cửa sông đổ ra biển

Câu 25: Đồng bằng sông Cửu Long bị đe dọa bởi những thiên tai nào?

- A. Ngập lụt, hạn hán, động đất, cháy rừng, bão nhiệt đới
- B. Hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở sông
- C. Lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét hại
- D. Bão nhiệt đới, lũ ống, ngập lụt

Câu 26: Việc làm nào không thể hiện nghĩa vụ của cá nhân phòng, chống thiên tai?

- A. Chủ động dự trữ lương thực, nước uống
- B. Nhận hỗ trợ lương thực, thực phẩm của các tổ chức, cá nhân
- C. Tham gia hỗ trợ cộng đồng phòng, chống thiên tai
- D. Chủ động giúp đỡ người bị thiệt hại do thiên tai

Câu 27: Trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy là của ai?

- A. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy
- B. Lực lượng dân phòng
- C. Mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân
- D. Lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành

Câu 28: Em thực hiện như thế nào khi được lệnh tham gia cứu chữa đám cháy?

- A. Nhanh chóng tiếp cận đám cháy, thực hiện theo hướng dẫn
- B. Nhanh chóng nhận lệnh, sử dụng các dụng cụ và thực hiện theo hướng dẫn
- C. Nhanh chóng tiếp cận đám cháy để cứu người
- D. Nhanh chóng tiếp cận đám cháy, sử dụng các dụng cụ

Câu 29: Điền vào chỗ trống “An ninh quốc gia là sựcủa chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,”.

- A. ổn định, phát triển bền vững
- B. trật tự, nề nếp
- C. trật tự, kỉ cương, nề nếp
- D. không ổn định và phát triển

Câu 30: Điền vào chỗ trống “ Trật tự an toàn xã hội là trạng thái xã hội có....., kỉ cương”.

- A. ổn định
- B. trật tự
- C. nề nếp
- D. an toàn

Câu 31: Điền vào chỗ trống “Bảo vệ an ninh quốc gia là ...làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia”.

- A. phòng ngừa, phát hiện
- B. phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn
- C. đấu tranh, ngăn chặn
- D. chỉ có đấu tranh mới

Câu 32: Tình hình thế giới, khu vực có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Rất bình thường, ít có biến động
- B. Không ảnh hưởng đến hòa bình
- C. Diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường
- D. Xung đột vũ trang nhỏ lẻ

Câu 33: Trách nhiệm của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội?

- A. Tham gia các lực lượng và thực hiện nhiệm vụ
- B. Xây dựng lực lượng công an để bảo vệ
- C. Xây dựng lực lượng quân đội để bảo vệ
- D. Đề ra đường lối chính sách và phương pháp đấu tranh

Câu 34: Trách nhiệm của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội?

- A. Quản lý xã hội bằng pháp luật
- B. Tự do dân chủ
- C. Không cần luật pháp
- D. Lãnh đạo bằng đường lối

Câu 35: Lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là:

- A. Quân đội nhân dân
- B. Công an nhân dân
- C. Dân quân tự vệ
- D. Bộ đội biên phòng

Câu 36: Lực lượng nòng cốt bảo vệ sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền,...là:

- A. Dân quân tự vệ
- B. Công an nhân dân
- C. Quân đội nhân dân
- D. Biên phòng, hải quân

Câu 37: Lực lượng làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương là:

- A. Dân quân tự vệ
- B. Công an nhân dân
- C. An ninh nhân dân
- D. Cảnh sát nhân dân

Câu 38: Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội là trách nhiệm?

- A. Toàn Đảng
- B. Nhà nước
- C. Chính phủ
- D. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân

Câu 39: Trách nhiệm chung của học sinh phòng, chống vi phạm pháp luật an ninh quốc gia?

- A. Thực hiện trách nhiệm công dân
- B. Thực hiện nhiệm vụ học tập
- C. Nâng cao nhận thức
- D. Không vi phạm pháp luật

Câu 40: Trách nhiệm trước hết của học sinh phòng, chống vi phạm pháp luật an ninh quốc gia?

- A. Không vi phạm pháp luật
- B. Không tụ tập bạn bè
- C. Thông báo cho cơ quan chức năng
- D. Nhận thức đầy đủ về trách nhiệm

Câu 41: Điền vào dấu 3 chấm “Mạng là...trong đó thông tin được cung cấp, trao đổi?”

- A. hình thái
- B. môi trường
- C. biện pháp
- D. trách nhiệm

Câu 42: Điền vào dấu 3 chấm “An ninh mạng là sự...hoạt động trên không gian mạng”?

- A. bảo đảm
- B. cung ứng
- C. biện pháp
- D. trách nhiệm

Câu 43: Luật An ninh mạng năm 2018 có mấy chương mấy điều?

- A. 7 chương 51 điều
- B. 7 chương 46 điều
- C. 7 chương 45 điều
- D. 7 chương 43 điều

Câu 44: Một nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng 2018 là:

- A. Bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng
- B. Thiết lập hệ thống thông tin quốc gia để bảo vệ xã hội
- C. Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia
- D. Trao đổi thông tin, truyền đưa, lưu trữ, xử lý

Câu 45: Một nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng 2018 là:

- A. Phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng
- B. Thiết lập hệ thống thông tin quốc gia để bảo vệ xã hội
- C. Trao đổi thông tin quan trọng về đất nước và con người Việt Nam
- D. Trao đổi thông tin, truyền đưa, lưu trữ, xử lý

Câu 46: Một nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng 2018 là:

- A. Cho phép trao đổi thông tin cá nhân trên không gian mạng
- B. Thiết lập hệ thống thông tin quốc gia để bảo vệ xã hội
- C. Triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm
- D. Tuyên truyền về gương tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến

Câu 47: Nội dung nào là hành vi của các thế lực phản động trên không gian mạng?

- A. Đăng tải, phát tán các bài viết ca ngợi truyền thống văn hóa
- B. Trao đổi học tập qua thư điện tử
- C. Đăng tải, phát tán thông tin có nội dung chống phá Nhà nước
- D. Xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân người khác

Câu 48: Có bị nghiêm cấm “Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân” trên mạng?

- A. Không
- B. Có
- C. Chưa rõ
- D. Đang nghiên cứu

Câu 49: Trẻ em có những quyền gì trên không gian mạng?

- A. Được bảo vệ, tiếp cận thông tin, vui chơi giải trí
- B. Giữ bí mật, đời sống riêng tư
- C. Các quyền khác
- D. Cả A, B, C

Câu 50: Khi trẻ em bị xâm phạm trên không gian mạng cần kịp thời thông báo, phối hợp?

- A. Lực lượng Quân đội nhân dân
- B. Lực lượng chuyên trách (Bộ Công an)
- C. Lực lượng Biên phòng
- D. Lực lượng phòng cháy chữa cháy (Bộ Công an)

Câu 51: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng?

- A. Kịp thời cung cấp thông tin liên quan
- B. Tự đấu tranh để bảo vệ chính mình
- C. Không cần đến lực lượng chức năng
- D. Không tụ tập bạn bè vi phạm luật

Câu 52: Bộ, ngành nào sau đây đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Thông tin và truyền thông
- D. Bộ Giáo dục và đào tạo

Câu 53: Khuyến khích mọi người sử dụng không gian mạng để làm?

- A. Tuyên truyền, quảng bá về đất nước-con người
- B. Buôn bán hàng hóa để phát triển đất nước
- C. Tuyên truyền, quảng bá hàng hóa cấm
- D. Lừa đảo, chiếm đoạt thông tin người khác

Câu 54: Hành vi nào không được làm khi tham gia vào không gian mạng?

- A. Đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật
- B. Trao đổi học tập qua thư điện tử
- C. Chia sẻ những hình ảnh về quảng bá du lịch
- D. Chia sẻ tấm gương tốt, việc tốt

Câu 55: Tạo tài khoản ảo trên mạng xã hội để khủng bố tinh thần người khác được không?

- A. Có
- B. Không
- C. Chưa rõ
- D. Tùy trường hợp

Câu 56: Thông tin cá nhân trên không gian mạng (Họ tên, ngày sinh, địa chỉ, CCCD) là?

- A. Thông tin cần có
- B. Thông tin ban đầu
- C. Xác định chính xác danh tính
- D. Thông tin bí mật

Câu 57: Thông tin cá nhân trên không gian mạng (số thẻ tín dụng, hồ sơ nộp thuế) là?

- A. Thông tin cần có
- B. Thông tin ban đầu
- C. Thông tin bí mật
- D. Xác định danh tính

Câu 58: Một thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân của người dùng trên không gian mạng?

- A. Khi truy cập zalo hay facebook hàng ngày
- B. Sử dụng trang mạng các cơ quan uy tín
- C. Gửi thư điện tử thông thường bằng tin nhắn
- D. Gửi thư điện tử có đính kèm các tệp tin có chứa mã độc

Câu 59: Một thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân của người dùng trên không gian mạng?

- A. Khi truy cập zalo hay facebook hàng ngày
- B. Sử dụng trang mạng các cơ quan uy tín
- C. Gửi thư điện tử thông thường bằng tin nhắn
- D. Tự động cài mã độc vào máy thông qua trang mạng hấp dẫn

Câu 60: Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên mạng?

- A. Truy cập vào mọi trang mạng
- B. Dùng Wifi công cộng
- C. Đặt mật khẩu mạnh
- D. Đặt mật khẩu số dễ nhớ

Câu 61: Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên mạng?

- A. Chia sẻ thông tin khi tham gia mạng xã hội
- B. Chia sẻ thông tin bất kỳ khi tham gia mạng xã hội
- C. Chia sẻ thông tin có chọn lọc khi tham gia mạng xã hội
- D. Chia sẻ các trang mạng bất kỳ để mọi người biết

Câu 62: Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên mạng?

- A. Truy cập vào mọi trang mạng
- B. Dùng Wifi công cộng miễn phí
- C. Đặt mật khẩu theo số điện thoại
- D. Không truy cập vào các trang mạng lạ

Câu 63: Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên mạng?

- A. Đăng xuất tài khoản khi đã dùng xong
- B. Dùng Wifi công cộng
- C. Sử dụng phần mềm và hệ điều hành cũ
- D. Đặt mật khẩu số dễ nhớ

Câu 64: Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên mạng?

- A. Sử dụng phần mềm diệt vi rút có bản quyền
- B. Truy cập vào mọi trang mạng
- C. Dùng Wifi công cộng
- D. Đặt mật khẩu số dễ nhớ

Câu 65: Hai loại vũ khí đều dùng uy lực của thuốc nổ là:

- A. Đạn AK, đạn K54
- B. Bom, mìn
- C. Bom, đạn AK
- D. Mìn, đạn K54

Câu 66: Một loại vật thể được dùng để tiêu diệt sinh lực đối phương là:

- A. Bom
- B. Đạn
- C. Mìn
- D. Thuốc nổ

Câu 67: Một loại vũ khí phá hoại làng mạc, các công trình của đối phương là:

- A. Đạn AK
- B. Đạn 12,7
- C. Bom
- D. Vũ khí hóa học

Câu 68: Vũ khí nào sau đây là một loại vũ khí hủy diệt lớn?

- A. Súng B40
- B. Thuốc nổ
- C. Đạn
- D. Vũ khí hóa học

Câu 69: Vũ khí nào sau đây là một loại vũ khí hủy diệt lớn?

- A. Súng B40
- B. Thuốc nổ
- C. Đạn
- D. Vũ khí sinh học

Câu 70: Vũ khí công nghệ cao hay còn gọi là “vũ khí thông minh”?

- A. Chưa chính xác
- B. Sai
- C. Đúng
- D. Chưa rõ

Câu 71: Biện pháp nào sau đây không phải là biện pháp phòng tránh bom?

- A. Tổ chức quan sát, phát hiện sớm và thông báo cho mọi người
- B. Không đến gần nơi bố trí mìn hoặc nghi ngờ có mìn
- C. Ngụy trang, nghi binh lừa địch
- D. Làm hầm trú ẩn để tránh

Câu 72: Biện pháp nào sau đây không phải là biện pháp phòng tránh mìn?

- A. Tổ chức quan sát, phát hiện sớm và thông báo cho mọi người
 - B. Không đến gần nơi bố trí mìn hoặc nghi ngờ có mìn
 - C. Không đốt lửa trên vùng đất có nhiều mìn
 - D. Khi phát hiện mìn nhanh chóng báo cho cơ quan chức năng
-